

Dồng Tháp một tỉnh thuộc ĐBSCL với diện tích tự nhiên là 3.390 km², bao gồm phần đất nằm dọc theo 2 con sông Tiền và Hậu, và một phần đất thuộc vùng Đồng Tháp Mười.

Dân số năm 1992 là 1,44 triệu, mật độ trung bình là 424 người/km² cao hơn mật độ của vùng ĐBSCL và so cả nước. Phần lớn là dân cư sống bằng nghề nông (khoảng 85%) và ở vùng nông thôn (84%), tập trung ở vùng ven sông ven đường. Vùng Đồng Tháp Mười dân cư thưa thớt mới phát triển trong vài năm gần đây khi chương

động theo.

Chăn nuôi chỉ chiếm từ 13-15% giá trị tổng sản lượng nông nghiệp, không giữ được vai trò nền tảng nguyên liệu cho công nghiệp chế biến thực phẩm. Trên thực tế ngành này phát triển rất chậm và không đều.

2. Công nghiệp

Mặc dù tốc độ phát triển công nghiệp khá cao (trên 20%/năm trong thời kỳ từ 1980 đến 1990) nhưng do xuất phát điểm rất thấp nên tỷ trọng của ngành này chỉ chiếm 15%/tổng sản phẩm.

Công nghiệp chế biến sau một thời gian phát triển thì không đủ

cuối năm 1992, nhà máy đông lạnh của tỉnh xuất được thịt vịt thì phải đi mua vịt từ các nơi khác về. Nhà máy thức ăn gia súc với mức sản xuất ban đầu khá khiêm tốn nhưng phải đi sang tỉnh An Giang mua bắp để về chế biến.

Rất nhiều tài liệu điều tra nghiên cứu về đời sống của nông dân đã đi đến kết luận: gia đình nông dân nào chỉ trồng lúa thì thu nhập bình quân và khả năng tích lũy rất thấp, các hộ sản xuất phi nông nghiệp có thu nhập trung bình cao hơn các hộ sản xuất nông nghiệp.

Có thể nói cơ cấu nông nghiệp, cơ cấu công nghiệp hay cơ cấu kinh tế chung của tỉnh đã hình thành là một

MÃY ĐIỀU RÚT RA TỪ VIỆC

PHÂN TÍCH CƠ CẤU KINH TẾ CỦA TỈNH ĐỒNG THÁP

trình khai thác Đồng Tháp Mười được triển khai.

1. CƠ CẤU KINH TẾ

1. Nông nghiệp

Cơ cấu kinh tế đã hình thành tại tỉnh Đồng Tháp là cơ cấu của nền nông nghiệp - cây lúa. Trung bình nông nghiệp chiếm hơn 70% trong tổng sản phẩm, có năm lên đến 90%. Tỷ lệ này có thay đổi trong từng thời kỳ nhưng nhìn chung sự thay đổi không lớn và không cơ bản. Nói cơ cấu của tỉnh là nông nghiệp nhưng thực chất là cây lúa. Giá trị sản lượng lúa trung bình chiếm từ 80-85% giá trị tổng sản lượng nông nghiệp. Vì vậy mỗi khi có sự tăng giảm thất thường của sản lượng lương thực (mà điều này rất thường xảy ra) thì nền kinh tế của tỉnh cũng bị biến



TRONG THỜI GIAN QUA

VÕ HÙNG DŨNG

nguyên liệu để sản xuất, do sản lượng chăn nuôi giảm và biến động giá cả trên thị trường quốc tế.

Sự yếu kém của ngành chăn nuôi vừa là nguyên nhân và cũng là hậu quả của sự yếu kém của các loại cây lương thực ngoài lúa và ngành công nghiệp chế biến (chế biến thực phẩm, chế biến lương thực, chế biến thức ăn gia súc). Sự thể diễn ra căng thẳng đến nỗi vào

cơ cấu không hợp lý, nó chẳng những không huy động được các tiềm năng trong hiện tại mà còn cản trở sự phát triển trong tương lai. Các số liệu từ 1990 trở lại đây đã cho thấy điều ấy càng làm cho tính cấp bách của vấn đề xây dựng cơ cấu và định hướng phát triển kinh tế của tỉnh trong thời gian tới như thế nào.

3. Dân số, giáo dục và đào tạo

Các phân tích về thấp tuổi từ cuộc tra dân số năm 1989 có so sánh cuộc điều tra năm 1979 cho thấy số của tỉnh tăng lên 13% trong 10 năm, bình quân mỗi năm tăng 1,25%. Khi đó tỉ lệ tăng tự nhiên bình quân trong thời kỳ này là 2,22% cho thấy có sự di chuyển dân cư ra khỏi vùng sau khi có sự di chuyển dân cư từ vùng vào trong các năm 76-79. Từ năm 80 trở lại đây tỉ lệ tăng tự nhiên và mức chênh lệch lại gần bằng 0 (mức chênh lệch 0,05%) cho thấy ổn định trong các hướng di chuyển số.

Các phân tích khác về dân số cho thấy có mấy điều đáng lưu ý sau đây:

- Tỷ lệ số dân chưa biết chữ vào năm 89 tăng thêm 1% so cuộc điều tra năm 79 (tỷ lệ này năm 79 là 16%). Số tăng này chủ yếu rơi vào độ tuổi từ đến 24, lớp tuổi quan trọng trong bổ sung nguồn lao động - lớp thanh niên.

- Tỷ lệ dân số thành thị khoảng 10% trong các năm 80-85, tăng lên 15% trong các năm 86-90. Dân số nông nghiệp chiếm khoảng 80-85% trong tổng số.

- Các chỉ tiêu về y tế, giáo dục đào tạo trong các năm gần đây đều giảm so trước và thấp hơn mức bình quân chung của cả nước và có năm thì thấp hơn bình quân chung trong vùng SCL.

Ví dụ: số bác sĩ tính trên 10.000 dân vào năm 1990 của cả nước là 2,6; vùng ĐBSCL là 1,4; của tỉnh là 1,4.

- Công tác đào tạo nói chung là thấp, tỉ lệ số học sinh chuyên nghiệp năm 1990 chỉ có 0,009% so dân số của tỉnh. Đa số các cán bộ nắm giữ các chức trong bộ máy là được bồi dưỡng từ trường lý luận chính trị của Đảng, trung tâm. Tại tỉnh thiếu hẳn những cán bộ có trình độ ở những ngành nghề quan trọng mà xã hội đang cần.

NGUYÊN NHÂN VÀ NHỮNG BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Có thể tóm tắt một số nguyên nhân chính về tình hình trên của tỉnh Đồng Tháp sau đây:

1. Không có được một chiến lược phát triển kinh tế cho tỉnh dài 10-15 năm.

2. Lãng phí vốn đầu tư, bố trí vốn từ không nhằm mục đích hợp lý và cơ cấu lại nền kinh tế để thúc đẩy phát triển.

3. Cơ cấu kinh tế hình thành là cơ cấu rời rạc không có sự gắn bó và hỗ trợ thúc đẩy phát triển.

Từ các phân tích trên có thể rút ra các bài học kinh nghiệm sau:

1. Phải xây dựng chiến lược và cơ

cấu kinh tế hợp lý để từ đó xác định các mục tiêu kinh tế cụ thể, các chính sách kinh tế, các chính sách đào tạo và chính sách đầu tư.

2. Bố trí vốn đầu tư phải lấy hiệu quả làm thước đo. Bên cạnh đó phải có những chính sách tốt để huy động các nguồn vốn trong và ngoài nước.

3. Phát triển kinh tế phải gắn liền với phát triển xã hội.

Phải chú ý phân đào tạo cán bộ, chăm lo và phát triển đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật.

Một cơ cấu hợp lý đối với tỉnh Đồng Tháp phải đáp ứng được yêu cầu sau:

Một là: khai thác các tiềm năng về đất đai nông nghiệp, phát triển công nghiệp, trước mắt tập trung các sản phẩm chế biến, sản phẩm xuất khẩu. Vừa đa dạng hóa cơ cấu sản phẩm vừa



thực hiện sự gắn bó giữa công nghiệp, nông nghiệp và thương mại dịch vụ.

Hai là: khai thác và bồi dưỡng lực lượng lao động đang có. Trước mắt phát triển các ngành kinh tế có hàm lượng lao động cao, dịch chuyển dần sang những ngành có hàm lượng kỹ thuật và hàm lượng vốn.

Ba là: huy động được các nguồn của cải vốn liếng của tất cả các thành phần kinh tế vào hoạt động sản xuất kinh doanh. Nhà nước tập trung đầu tư vào các cơ sở hạ tầng, một số xí nghiệp làm nền, các thành phần kinh tế khác được tự do đầu tư vào các lãnh vực sinh lợi.

Bốn là: tập hợp được đội ngũ cán bộ khoa học, công nghệ, quản trị kinh doanh đủ năng lực xử lý các vấn đề ở cấp vi mô và góp phần cho việc vạch ra các chính sách phù hợp với chủ trương của Trung ương với sự năng động và sáng tạo ở cấp địa phương và cơ sở.

Năm là: phát triển nông nghiệp nông thôn.

Xây dựng và cải thiện bộ mặt nông thôn, mở rộng ngành nghề sản xuất nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nông dân, biến đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp nông thôn, tăng số hộ giàu, giảm bớt số hộ nghèo, rút ngắn mức độ chênh lệch về thu nhập để tránh các hậu quả xấu về mặt xã hội và chính trị.

Một cơ cấu kinh tế đáp ứng được các yêu cầu trên phải là cơ cấu kết hợp nông nghiệp với công nghiệp và dịch vụ ngay từ bây giờ và dịch chuyển dần sang cơ cấu công nghiệp - nông nghiệp và dịch vụ ngay những năm sau năm 2000, đồng thời tạo ra được sự gắn bó phát triển giữa các vùng trong tỉnh.

Để làm được điều đó, cơ cấu vùng kinh tế trong tỉnh phải nhằm:

- Khai thác triệt để tiềm năng của vùng Đồng Tháp Mười và xây dựng vùng trọng điểm lúa, kết hợp với mặt dịch biên giới và vấn đề an ninh quốc phòng bằng cách xây dựng vùng tam giác Tân Hồng-Hồng Ngự-Tam Nông xây dựng các thị trấn huyện trên thành những đô thị của vùng nông nghiệp trọng điểm lúa và biên giới.

- Hình thành vùng trung tâm công nghiệp, dịch vụ và thương mại lấy thị xã Cao Lãnh làm trung tâm với tam giác phát triển và thị trấn Mỹ Tho - Bến cảng tỉnh và bến phà Cao Lãnh.

- Khai thác ưu thế cơ cấu nông nghiệp và cơ cấu công nghiệp, cây ăn quả cùng với những ngành nghề truyền thống đã có từ lâu đời của vùng SaDEC, Lai Vung, Thạnh Hưng. Để phát triển các ngành công nghiệp chế biến, thực phẩm, các ngành tiểu thủ công nghiệp, ngành mỹ nghệ, hoa kiểng, phục hồi phát triển thị xã SaDEC làm trung tâm thương mại và công nghiệp của vùng nhằm vào thị trường Cần Thơ, các vùng tỉnh lân cận phía nam sông Tiền và một phần ở TP.HCM.

Việc lựa chọn cơ cấu trên là xuất phát từ các lý do sau đây:

- Một là Đồng Tháp hiện nay là tỉnh nông nghiệp, hơn 80% dân số sống ở nông thôn, muốn phát triển ổn định thì phải gắn liền nông nghiệp với công nghiệp chế biến, tiêu thụ sản phẩm và quá trình đô thị hóa. Do vậy cần phải làm cho các ngành và các vùng gắn bó nhau để hỗ trợ và thúc đẩy phát triển.

- Hai là: phải dịch chuyển cơ cấu của nông nghiệp của tỉnh gắn sát với cơ cấu kinh tế của đất nước mà Đại hội Đảng lần thứ VII đã xác định. Mặt khác, chỉ có công nghiệp mới có thể cho tốc độ tăng trưởng cao, ổn định, đồng thời giảm bớt khoảng cách so các vùng phát triển khác của đất nước, làm giảm nhẹ nỗi lo lắng về sự phát triển không đều của quốc gia.